

Bản án số: 18/ 2021/ HNGĐ - ST

Ngày: 17 – 8 - 2021

V/v Ly hôn, trA chấp về nuôi con chung.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thân

Bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đại Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/ 2021/ TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 về “Ly hôn, trA chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/ 2021/ QĐXX-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* A Vũ Ngọc L, sinh năm 1986; trú tại: Tổ dân phố M, phường B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Lê Thị A, sinh năm 1995; trú tại: Tổ dân phố T, phường B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn A Vũ Ngọc L trình bày: A L và chị Lê Thị A kết hôn năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Sông Công. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 11/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau, đến nay đã ly thân được gần hai năm. Nay A L xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn chị A. Về con chung, A L và chị A đã có 02 con chung là Vũ Thị Phương Thảo - sinh ngày 07/11/2017 và Vũ Ánh Hồng - sinh ngày 11/11/2019, A L yêu cầu được trực tiếp

nuôi dưỡng chăm sóc cháu Thảo, đề nghị giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hồng, A L không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Lê Thị A khai về quá trình chị và A L kết hôn, chung sống, mâu thuẫn, ly thân và đã có hai con chung như A L đã trình bày. Chị A cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đồng ý ly hôn A L. Về con chung, chị A yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, yêu cầu A L đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/ 01 tháng/ 02 con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do đây là vụ án hôn nhân và gia đình có trA chấp liên quan đến người chưa thành niên. Theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ xác định nguyên nhân trA chấp, về khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, thu nhập của các bên đương sự. A L có văn bản trình bày, hiện A đang làm lao động tự do, hiện tại có thu nhập bình quân 4.000.000 đồng/ 01 tháng, có điều kiện về ăn ở, sinh hoạt đầy đủ. Về phía chị A khai hiện chị A đang bán hàng online tại nhà, thu nhập bình quân khoảng 3.000.000 đồng – 4.000.000 đồng/ 01 tháng, có điều kiện ăn ở sinh hoạt ổn định.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị A không đến tham gia hoà giải, A L có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải, nên vụ án không tiến hành hoà giải được, phải đưa ra xét xử tại phiên tòa công khai.

Tại phiên tòa, A L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn chị A, chị A nhất trí thuận tình ly hôn. Về con chung, A L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Thảo, giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hồng, chị A đồng ý, A L không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung, chị A yêu cầu A L đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung A L xác định cháu Thảo hiện đang ở với A, còn cháu Hồng đang ở cùng chị A, A L có nghề nghiệp, chỗ ở và nguồn thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Thảo. Về phía chị A xác nhận A L trình bày là đúng, về điều kiện nuôi dưỡng con chung, chị A xác định chị cũng có chỗ ở và thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi dưỡng và chăm sóc các con chung. Về tài sản chung và nợ chung, A L và chị A đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận A L và chị A thuận tình ly hôn; về con chung, giao cho A L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Thảo, chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hồng, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho A L, chị A; buộc nguyên đơn là A L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân gia và gia đình về “Ly hôn, trả chấp nuôi con chung”. Bị đơn cư trú tại thành phố Sông Song, theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: A L và chị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo A L và chị A trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 11/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau, đến nay vợ chồng đã ly thân được gần hai năm. A L xin ly hôn, chị A đồng ý. Như vậy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ vợ chồng, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa A Vũ Ngọc L và chị Lê Thị A.

2.2. Về con chung: A L và chị A đã có 02 con chung là Vũ Thị Phương Thảo, sinh ngày 07/11/2017 và Vũ Ánh Hồng, sinh ngày 11/11/2019. A L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Thảo, giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hồng, A L không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung, tại phiên tòa, chị A đồng ý để cho A L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thảo, chị A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồng, chị A yêu cầu A L đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Qua các tài liệu, chứng cứ và ý kiến trình bày của A L và chị A thể hiện, hiện tại cháu Thảo đang ở cùng A L, cháu Hồng đang ở cùng chị A, cuộc sống và việc học tập của các cháu đều ổn định, cả A L và chị A đều có đủ điều kiện về kinh tế, chỗ ở,... đảm bảo khả năng nuôi dưỡng con chung. Xét điều kiện của hai bên, nên giao cho A L, chị A mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung, giao cho A L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Thị Phương Thảo, giao cho chị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Ánh Hồng (là con chung dưới 36 tháng tuổi) theo nguyện vọng của A L, chị A là phù hợp. A L và chị A được quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

Do đã giao cho mỗi người được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc một con chung, nên tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho A L và chị A.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Cả A L và chị A đều không yêu cầu chia tài sản và xác định là không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

2.4. Về án phí: A L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

2.5. *Về quyền kháng cáo:* A L và chị A được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan điểm của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát xác định, quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án, Viện kiểm sát đề nghị công nhận A L thuận tình ly hôn; về con chung, giao cho A L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con lớn là cháu Thảo, chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con nhỏ dưới 36 tháng tuổi là cháu Hồng, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho A L, chị A; buộc nguyên đơn là A L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm là có căn cứ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa A Vũ Ngọc L và chị Lê Thị A.

2. *Về con chung:* Giao cho A Vũ Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Thị Phương Thảo, sinh ngày 07/11/2017; Giao cho chị Lê Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Vũ Ánh Hồng, sinh ngày 11/11/2019. A L, chị A được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho A Vũ Ngọc L, chị Lê Thị A.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Cả A L và chị A đều không yêu cầu chia tài sản chung và xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

4. *Về án phí:* A Vũ Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001447 ngày 26/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

5. *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn là A Vũ Ngọc L và bị đơn là chị Lê Thị A.

Báo cho A L, chị A biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND TP. Sông Công;
- UBND phường M;
- Chi cục THA DS TP. Sông Công;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Văn Phong